TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Đông**

2. Bà Lưu Thị Hà

- *Thư ký phiên toà*: **Bà Nguyễn Thị Minh Tú** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa*: **Ông Bùi Bách Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-ST ngày 05/4/2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐHPT-ST ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Minh P, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Thái N 2, xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Số nhà 79, ngách 157/10, tổ 18 phường Thượng T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn**: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Thái N 2, xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Số nhà 79, ngách 157/10, tổ 18 phường Thượng T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(*Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Minh P trình bày:

Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Xuân C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/10/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu

năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, anh C không hợp tác trong việc sinh con cái mặc dù vợ chồng đi khám thì kết quả vẫn bình thường. Đến cuối năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng, anh chị ly thân nhau từ thời gian này. Nay, Chị P xác định tình cảm không còn,xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến .

Tại phiên tòa:

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKS nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật; bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Minh P. Đề nghị xử cho Chị P được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu, anh C không đến Tòa do vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Minh P có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Xuân C có HKTT tại Thôn Thái N 2, xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa và hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ Số nhà 79, ngách 157/10, tổ 18 phường Thượng T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội có xác nhận của công an phường Thượng T. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết.

Nguyên đơn là chị Lê Thị Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh C vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Lê Thị Minh P và anh Nguyễn Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái H, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/10/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung. Chị P luôn khao khát thiên chức làm mẹ nên chạy đôn đáo các nơi để khám, để hỗ trợ việc sinh con trong khi anh Phương lại không hợp tác, không kiên nhẫn, thậm chí tỏ vẻ bất cần đối với việc có con chung nên anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống của anh chị càng căng thẳng khi không có mục tiêu chung cũng như sợ dây con cái kết nối nên cả hai không nhường nhịn nhau, không chia sẻ khó khăn với nhau và bỏ mặc nhau, sống ly thân từ năm 2022. Quá trình giải quyết tại tòa án, anh C không đến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa xét xử anh cũng không có mặt càng thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải cũng như đoàn tụ vợ chồng khi Chị P xin được ly hôn.

Tại biên bản xác minh của Chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú cũng xác định cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nhiều năm nay. Do đó, xét thấy cuộc sống chung giữa Chị P và anh C không tồn tại, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị P là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh C không có con chung

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị P không yêu cầu, anh C không đến Tòa do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Minh P đối với anh Nguyễn Xuân C. Chị Lê Thị Minh P được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Chị P đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo biên lai số 65627 nay chuyển thành án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Chị P và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án gốc gồm có 04 tờ, các thành viên của HĐXX đọc lại công nhận đúng và cùng ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND Thái H, Triệu S, Thanh Hóa;
- Lưu TA.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Huyền